

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ - CĐN ngày tháng năm 2019 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Ninh Thuận)

Tên ngành/nghề: Kỹ thuật xây dựng;

Mã ngành/nghề: 5580201

Trình độ đào tạo: Trung cấp;

Loại hình đào tạo: Chính quy;

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên;

Thời gian đào tạo: 1,5 năm.

Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

- Chương trình đào tạo nghề Kỹ thuật Xây dựng trang bị cho người học kiến thức thực tế và lý thuyết tương đối rộng trong phạm vi của nghề; Kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc; Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc; Kiến thức thực tế về quản lý, nguyên tắc và phương pháp lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá các quá trình thực hiện trong phạm vi của nghề;

- Trang bị cho người học Kỹ năng nhận thức, kỹ năng nghề nghiệp thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề bằng việc lựa chọn và áp dụng các phương pháp cơ bản;

- Người học sau khi tốt nghiệp đạt năng lực ngoại ngữ bậc 1/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- *Kiến thức:*

+ Trình bày được các quy định của bản vẽ thiết kế công trình xây dựng; trình bày được phương pháp đọc một bản vẽ thiết kế;

+ Trình bày được các kiến thức cơ bản và chuyên môn của các công việc của nghề Kỹ thuật xây dựng (Vẽ, Đọc được bản vẽ Xây dựng cơ bản, đào móng, xây gạch, trát, lát, láng, ốp, gia công, lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn, giàn giáo, gia công lắp đặt cốt

thép, trộn đồ đầm bê tông, lắp đặt các cấu kiện loại nhỏ, lắp đặt thiết bị vệ sinh, bả mát tít, sơn vôi) nhằm phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm và hạ giá thành sản phẩm;

+ Trình bày được quy trình thi công các công việc được giao thực hiện;

+ Trình bày được ứng dụng một số thành tựu kỹ thuật - công nghệ, vật liệu mới ở một phạm vi nhất định vào thực tế nơi làm việc.

- *Kỹ năng:*

+ Đọc bản vẽ kỹ thuật và xác định được vị trí, kích thước của công trình;

+ Tính toán được khối lượng, vật tư, nhân công của các công việc thi công xây dựng.

+ Sử dụng các loại máy, dụng cụ và một số thiết bị chuyên dùng trong nghề xây dựng;

+ Làm các công việc của nghề kỹ thuật xây dựng như: đào móng, xây gạch, trát, lát, láng, ốp, gia công, lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn- giàn giáo, gia công, lắp đặt cốt thép, trộn đồ đầm bê tông, lắp đặt các cấu kiện loại nhỏ, lắp đặt thiết bị vệ sinh, bả mát tít, sơn vôi và một số công việc khác.

+ Xử lý được các sai phạm nhỏ thường gặp trong quá trình thi công.

- *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

+ Làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm;

+ Thi công các công việc của nghề;

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

+ Làm thợ thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp thuộc các doanh nghiệp xây dựng;

+ Tự tổ chức tổ/nhóm thợ thực hiện các công việc của nghề xây dựng

2. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học/mô đun: 24

- Thời lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 74 tín chỉ

- Thời lượng các môn học chung/đại cương: 336 giờ

- Thời lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1440 giờ

- Thời lượng lý thuyết: 426 giờ; Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận 1329 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MD	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung/ đại cương	17	336	121	199	16
MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	2	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
MH 07	Kỹ năng mềm	2	45	15	28	2
MH 08	Bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả	2	36	12	23	1
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	59	1485	320	1092	73
<i>II.1</i>	<i>Môn học, mô đun cơ sở</i>	<i>10</i>	<i>210</i>	<i>87</i>	<i>114</i>	<i>9</i>
MH 09	Hàn cốt thép xây dựng	2	45	15	29	1
MH 10	Vẽ kỹ thuật	4	90	30	56	4

MH 11	An toàn lao động	2	45	15	28	2
MH 12	Vật liệu xây dựng	2	30	27	1	2
<i>II.2</i>	<i>Môn học, mô đun chuyên môn</i>	49	1275	233	978	64
MĐ 13	Thi công móng công trình	3	60	18	38	4
MĐ 14	Xây gạch cơ bản	7	165	49	100	16
MĐ 15	Lắp đặt cấu kiện lắp ghép	3	60	18	38	4
MĐ 16	Trát, láng cơ bản	7	165	49	100	16
MĐ 17	Thực tập sản xuất	4	120	0	120	0
MĐ 18	Lát, ốp gạch đá	3	75	15	56	4
MĐ 19	Hoàn thiện bề mặt công trình	3	60	18	38	4
MĐ 20	Lắp đặt thiết bị vệ sinh	3	60	18	38	4
MĐ 21	Thi công ván khuôn, giàn giáo	3	75	15	56	4
MĐ 22	Thi công cốt thép xây dựng	3	75	15	56	4
MĐ 23	Thi công bê tông	3	60	18	38	4
MĐ 24	Thực tập tốt nghiệp	7	300	0	300	0
TỔNG CỘNG		<u>76</u>	<u>1821</u>	<u>441</u>	<u>1291</u>	<u>89</u>

4. Chương trình môn học, mô đun đào tạo:

(Nội dung chi tiết có Phụ lục kèm theo)

5. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

5.1. Hướng dẫn sử dụng chương trình đào tạo:

- Đơn vị thời gian trong kế hoạch đào tạo được tính bằng năm học, học kỳ, tuần và giờ học;
- Thời gian học tập trong kế hoạch đào tạo được quy đổi như sau :
 - + Một giờ học Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận 60 phút; một giờ học lý thuyết là 45 phút;
 - + Một ngày học thực hành, thực tập hoặc học theo mô-đun không quá 8 giờ học;
 - + Một ngày học lý thuyết không quá 6 giờ học.
- Mỗi tuần không học quá 40 giờ thực hành hoặc 30 giờ lý thuyết.

5.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Học tập nội quy quy chế và giới thiệu nghề nghiệp cho học sinh khi mới nhập trường;
- Tham gia các hoạt động hỗ trợ khác để rèn luyện học sinh;
- Thời gian và nội dung hoạt động giáo dục ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa như sau:

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng; - Sinh hoạt tập thể.	Ngoài giờ học hàng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Bồi dưỡng kỹ năng mềm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phỏng vấn, tìm việc ...	Trong giờ sinh hoạt khoa 01 lần/học kỳ.

6	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần
---	---------------------	------------------

5.3. Hướng dẫn thi kết thúc môn học, mô đun:

Thực hiện theo Quyết định số 72/QĐ-CĐN ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận về việc quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp:

- Kiểm tra định kỳ được thực hiện theo kế hoạch được quy định trong chương trình môn học, mô-đun;

- Kiểm tra viết và thực hành:

TT	Số giờ	Lý thuyết	Thực hành/tích hợp	Ghi chú
1	Từ 30 – dưới 60	60 phút	4 giờ	
2	Từ 60 - dưới 120	90 phút	4 giờ	
3	Từ 120 trở lên	120 phút	4 - 8 giờ	

5.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quyết định số 72/QĐ-CĐN ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận về việc quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp:

TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết	120 phút
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Viết	120 phút.
3	Thực hành nghề nghiệp	Bài thi thực hành kỹ năng tổng hợp	8 giờ

Ngoài ra, tùy theo tình hình thực tế, Hiệu trưởng có thể tổ chức triển khai thực hiện đề tài khóa luận tốt nghiệp hoặc luận văn tốt nghiệp đối với học sinh, sinh viên hoặc nhóm học sinh, sinh viên có đủ điều kiện. Điểm đánh giá đề tài khóa luận tốt nghiệp hoặc luận văn tốt nghiệp thay cho điểm thi tốt nghiệp lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp và thực hành nghề nghiệp.

HIỆU TRƯỞNG

